

Số: 08./2024/CBTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2024

V/v: Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Tổ chức công bố thông tin

Tên Công ty: Công ty cổ phần Quản lý quỹ Leadvisors

Giấy phép thành lập và hoạt động số 16/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp ngày 29/12/2006;

Trụ sở chính: Tầng 25, tòa nhà Leadvisors tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 37836089

Fax: 024 37836079

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trịnh Quốc Bình – Tổng Giám đốc

II. Thông tin công bố

Loại thông tin công bố:

24 giờ

72h

Yêu cầu

Bất thường

Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
- Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
- Văn bản giải trình về chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN trước và sau kiểm toán.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Quản lý quỹ Leadvisors tại đường dẫn: <http://fund.leadvisors.com/vi/bao-cao/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KTTT;



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
*cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023*  
*đã được kiểm toán*



## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Tổng Giám đốc</b>	2 – 3
<b>Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	4 – 5
<b>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán</b>	6 – 29
Bảng cân đối kế toán	6 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 – 11
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	12
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	13 – 29



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Leadvisors (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

#### KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Leadvisors, tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thái Bình Dương, trước đó lần lượt là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Hapaco và Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Hải Phòng, được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 16/UBCK-GPHĐQLQ ngày 29 tháng 12 năm 2006 và các Giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Công ty đổi tên từ Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thái Bình Dương thành Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Leadvisors từ ngày 30 tháng 9 năm 2021 theo Giấy phép điều chỉnh số 84/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm:

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại tầng 25, tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Lê Minh Thành	Chủ tịch
Ông Lê Đình Quang	Ủy viên
Bà Lê Thị Quỳnh Trang	Ủy viên

#### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Trịnh Quốc Bình	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Khánh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm từ ngày 01/05/2023
Bà Nguyễn Nguyệt Minh	Kế toán trưởng	

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh phía Bắc đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

#### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

### Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024



**Tổng Giám đốc**

**Trịnh Quốc Bình**



Số: *Ab*./2024/BCKT/AASCN.PB

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Leadvisors được lập ngày 01 tháng 02 năm 2024, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### *Trách nhiệm của Tổng Giám đốc*

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Leadvisors chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### **Trụ sở chính**

54/3 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM  
Điện thoại: 028 3910 3908 / Fax: 028 3910 4880  
Email: namviet@aascn.com.vn / Web: www.aascn.com.vn

#### **Chi Nhánh Phía Bắc**

Phòng 1704 nhà 17T4 Khu đô thị Trung Hòa, Nhân Chính,  
Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội  
Điện thoại: (84-24) 3994 7969 / Email: admin@namvietpb.vn

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Leadvisors tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán  
và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh phía Bắc**

**Giám đốc**



**Phạm Văn Cường**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2922-2024-152-1

**Kiểm toán viên**

**Bùi Ngọc Hà**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0662-2023-152-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>36.895.049.971</b>	<b>36.053.387.081</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>543.440.191</b>	<b>8.240.211.901</b>
1.	Tiền	111		543.440.191	740.211.901
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	7.500.000.000
<b>II.</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.02</b>	<b>35.517.073.897</b>	<b>24.216.084.399</b>
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		46.313.146.039	34.822.267.592
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		(10.796.072.142)	(10.606.183.193)
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>832.250.083</b>	<b>3.597.090.781</b>
1.	Phải thu khách hàng	131		-	-
2.	Trả trước cho người bán	132	V.03	74.456.250	3.000.000.000
3.	Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134	V.04	546.236.954	446.785.145
4.	Các khoản phải thu khác	135	V.05	1.043.130.308	981.879.065
5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	136	V.06	(831.573.429)	(831.573.429)
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.285.800</b>	<b>-</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08	2.285.800	-
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>538.173.770</b>	<b>700.054.753</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>17.622.498</b>	<b>28.752.498</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	17.622.498	28.752.498
	- Nguyên giá	222		100.989.998	100.989.998
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(83.367.500)	(72.237.500)
<b>III.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.02</b>	<b>457.816.137</b>	<b>539.673.179</b>
1.	Đầu tư dài hạn khác	258		2.511.644.800	2.511.644.800
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		(2.053.828.663)	(1.971.971.621)
<b>VI.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>62.735.135</b>	<b>131.629.076</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	62.735.135	131.629.076
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>37.433.223.741</b>	<b>36.753.441.834</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.426.647.873</b>	<b>1.454.489.130</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.426.647.873</b>	<b>1.454.489.130</b>
1.	Phải trả người bán	312	V.09	511.391.902	437.863.239
2.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	20.781.008	12.859.258
3.	Phải trả người lao động	315		778.453.103	908.745.313
4.	Chi phí phải trả	316	V.11	48.440.390	25.939.850
5.	Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.12	26.144.509	25.044.509
6.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		41.436.961	44.036.961
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>V.13</b>	<b>36.006.575.868</b>	<b>35.298.952.704</b>
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		35.000.000.000	35.000.000.000
2.	Quỹ đầu tư phát triển	417		297.571.576	297.571.576
3.	Quỹ dự phòng tài chính	418		595.143.152	595.143.152
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		113.861.140	(593.762.024)
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>37.433.223.741</b>	<b>36.753.441.834</b>

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Nguyệt Minh



Nguyễn Nguyệt Minh




Trịnh Quốc Bình

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Tài sản thuê ngoài	001		-	-
2.	Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3.	Tài sản nhận ký cược	003		-	-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
5.	Ngoại tệ các loại	005		-	-
6.	Chứng khoán lưu ký của công ty Quản lý Quỹ	006		33.783.360.000	29.790.880.000
	Trong đó:				
6.1.	Chứng khoán giao dịch	007		33.713.560.000	29.721.080.000
6.2.	Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	008		69.800.000	69.800.000
6.3.	Chứng khoán cầm cố	009		-	-
6.4.	Chứng khoán tạm giữ	010		-	-
6.5.	Chứng khoán chờ thanh toán	011		-	-
6.6.	Chứng khoán phong tỏa chờ rút	012		-	-
6.7.	Chứng khoán chờ giao dịch	013		-	-
6.8.	Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	014		-	-
6.9.	Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	015		-	-
7.	Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty Quản lý Quỹ	020		2.242.540.000	2.242.540.000
8.	Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	V.14	1.409.976.372.698	48.930.542.561
	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031		1.409.976.372.698	48.930.542.561
	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	032		-	-
9.	Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	V.15	431.332.028.716	383.734.520.716
	- Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041		431.332.028.716	383.734.520.716
	- Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	042		-	-
10.	Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050		-	-
11.	Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051	V.16	213.460.280	116.215.751

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Nguyệt Minh



Nguyễn Nguyệt Minh



Trịnh Quốc Bình



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu	01	VI.01	4.184.793.648	8.014.725.823
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	<b>Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>4.184.793.648</b>	<b>8.014.725.823</b>
4.	Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	VI.02	3.194.912.645	1.992.040.213
5.	<b>Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>989.881.003</b>	<b>6.022.685.610</b>
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	2.092.861.874	1.072.257.463
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	273.783.880	9.095.522.551
8.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.05	2.101.335.833	1.294.651.975
10.	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>707.623.164</b>	<b>(3.295.231.453)</b>
11.	Thu nhập khác	31	VI.06	-	297.377.531
12.	Chi phí khác	32		-	2.342.080
13.	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>295.035.451</b>
14.	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>707.623.164</b>	<b>(3.000.196.002)</b>
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	-	-
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>707.623.164</b>	<b>(3.000.196.002)</b>
18.	<b>Lãi trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>VI.08</b>	<b>202</b>	<b>(857)</b>

Người lập biểu



Nguyễn Nguyệt Minh

Kế toán trưởng



Nguyễn Nguyệt Minh



Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

Tổng Giám đốc



Trịnh Quốc Bình



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1.	Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		4.058.192.004	11.369.332.633
2.	Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.107.667.890)	1.605.768.349
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(3.672.609.225)	(1.407.184.116)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5.	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	(289.945.682)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		33.595.458	364.568.207
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(519.652.665)	(324.878.474)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(1.208.142.318)</b>	<b>11.317.660.917</b>
<b>II.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-	-
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3.	Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(46.650.000.000)	(36.600.000.000)
4.	Tiền thu từ thanh lý các công cụ nợ của đơn vị khác	24		37.400.000.000	20.800.000.000
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(6.644.019.185)	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		7.401.102.849	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.004.286.944	630.715.671
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(6.488.629.392)</b>	<b>(15.169.284.329)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		-	-
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(7.696.771.710)</b>	<b>(3.851.623.412)</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>8.240.211.901</b>	<b>12.091.835.313</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>543.440.191</b>	<b>8.240.211.901</b>

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Nguyệt Minh



Nguyễn Nguyệt Minh



Trịnh Quốc Bình

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**  
Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay		Năm trước		Năm nay	Năm trước
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	V.11	35.000.000.000	35.000.000.000	-	-	-	-	35.000.000.000	35.000.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	V.11	297.571.576	297.571.576	-	-	-	-	297.571.576	297.571.576
8. Quỹ dự phòng tài chính	V.11	595.143.152	595.143.152	-	-	-	-	595.143.152	595.143.152
10. Lợi nhuận chưa phân phối	V.11	(593.762.024)	2.406.433.978	707.623.164	-	-	(3.000.196.002)	113.861.140	(593.762.024)
<b>Cộng</b>		<b>35.298.952.704</b>	<b>38.299.148.706</b>	<b>707.623.164</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(3.000.196.002)</b>	<b>36.006.575.868</b>	<b>35.298.952.704</b>

Người lập biểu



Nguyễn Nguyệt Minh

Kế toán trưởng



Nguyễn Nguyệt Minh

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

Tổng Giám đốc



Trịnh Quốc Bình



## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH** **Năm 2023**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**01. Hình thức sở hữu vốn**

Là Công ty cổ phần.

**02. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Quản lý Quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán.

**03. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm:

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

**04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

**05. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 12 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 14 người).

**06. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 có thể so sánh được với số liệu tương ứng năm 2022.

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**01. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**01. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chế độ kế toán áp dụng cho Công ty Quản lý Quỹ ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và chế độ kế toán áp dụng cho Công ty Quản lý Quỹ tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty Quản lý Quỹ.

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

##### 02. Các khoản đầu tư tài chính

###### *Chứng khoán đầu tư*

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong kỳ được ghi giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

###### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

###### *Đầu tư tài chính dài hạn khác*

Đầu tư tài chính dài hạn khác là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Kính mắt Hà Nội, được ghi nhận theo giá gốc. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đã trích lập dự phòng tổn thất đối với khoản đầu tư này.

###### **Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn**

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, dự phòng được trích lập với mức trích bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

##### 03. Các khoản nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác. Nợ phải thu được



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc cho các khoản mà tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi như đối tượng nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

#### 04. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

##### *Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình*

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

##### *Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình*

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

- Thiết bị, dụng cụ quản lý

03 năm

#### 05. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

#### 06. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả là khoản chi phí trích trước báo giá OTC hàng tháng, chi phí kiểm toán được xác định căn cứ theo công văn đề nghị thanh toán chi phí hợp đồng kiểm toán.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 07. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Quỹ dự phòng tài chính là dự phòng về khả năng tổn thất vốn chủ sở hữu do những nguyên nhân khách quan.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****08. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu*****Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

***Doanh thu hoạt động tài chính***

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**09. Nguyên tắc ghi nhận chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán**

Chi phí hoạt động kinh doanh phản ánh các khoản chi phí liên quan đến hoạt động nghiệp vụ trong năm. Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của dịch vụ cung cấp trong năm.

**10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là các khoản dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán và tổn thất đầu tư.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

*Đơn vị tính: VND*

**01. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền	543.440.191	740.211.901
+ Tiền mặt	-	-
+ Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	543.440.191	740.211.901
- Các khoản tương đương tiền	-	7.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>543.440.191</u></b>	<b><u>8.240.211.901</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**02. Các khoản đầu tư tài chính****a. Đầu tư tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị ghi sổ	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị ghi sổ
<b>Đầu tư ngắn hạn</b>		<b>46.313.146.039</b>		<b>34.822.267.592</b>
<b>Chứng khoán niêm yết</b>		<b>20.961.697.409</b>		<b>18.720.818.962</b>
+ Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ OCH	680.300	8.895.784.900	370.000	6.595.879.000
+ Công ty Cổ phần Đầu tư PVR Hà Nội	2.318.000	8.125.169.500	2.318.000	8.125.169.500
+ Công ty Cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang	296.648	2.645.122.697	207.700	2.704.150.150
+ Công ty Cổ phần Everpia	76.408	1.295.620.312	76.408	1.295.620.312
<b>Chứng khoán hủy niêm yết</b>		<b>301.448.630</b>		<b>301.448.630</b>
+ Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Lâm thủy sản Bến Tre	6.980	301.448.630	6.980	301.448.630
<b>Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>		<b>25.050.000.000</b>		<b>15.800.000.000</b>
Tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng		25.050.000.000		15.800.000.000
+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông		2.600.000.000		3.800.000.000
+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh		-		4.500.000.000
+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng		9.450.000.000		7.500.000.000
+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á		13.000.000.000		-
<b>Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn</b>		<b>(10.796.072.142)</b>		<b>(10.606.183.193)</b>
<b>Chứng khoán niêm yết</b>		<b>(10.494.623.512)</b>		<b>(10.304.734.563)</b>
+ Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ OCH		(4.201.714.900)		(3.635.879.000)
+ Công ty Cổ phần Đầu tư PVR Hà Nội		(6.154.869.500)		(5.111.769.500)
+ Công ty Cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang		-		(1.354.100.150)
+ Công ty Cổ phần Everpia		(138.039.112)		(202.985.913)
<b>Chứng khoán hủy niêm yết</b>		<b>(301.448.630)</b>		<b>(301.448.630)</b>
+ Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Lâm thủy sản Bến Tre		(301.448.630)		(301.448.630)
<b>Cộng</b>		<b>35.517.073.897</b>		<b>24.216.084.399</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**b. Đầu tư tài chính dài hạn**

**Đầu tư dài hạn khác**  
+ Công ty Cổ phần Kính mát Hà Nội  
**Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn**  
+ Công ty Cổ phần Kính mát Hà Nội  
**Cộng**

Số cuối năm		Số đầu năm	
Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị ghi sổ	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị ghi sổ
224.254	2.511.644.800	224.254	2.511.644.800
	2.511.644.800		2.511.644.800
	(2.053.828.663)		(1.971.971.621)
	(2.053.828.663)		(1.971.971.621)
	457.816.137		539.673.179



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**03. Trả trước cho người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>a. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>74.456.250</b>	<b>3.000.000.000</b>
- Ông Huỳnh Minh Việt	-	3.000.000.000
- Công ty TNHH Complex Phương Bắc	74.456.250	-
<b>b. Trả trước cho người bán dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>74.456.250</b>	<b>3.000.000.000</b>

**04. Phải thu hoạt động nghiệp vụ**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Công ty chứng khoán	130.137.171	128.900.050
- Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	300.553.926	202.339.238
- Phải thu từ hoạt động nghiệp vụ khác	115.545.857	115.545.857
<b>Cộng</b>	<b>546.236.954</b>	<b>446.785.145</b>

**05. Phải thu khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>1.043.130.308</b>	<b>981.879.065</b>
- Tạm ứng	58.720.380	84.044.067
+ Ông Phạm Quang Trung	-	1.957.907
+ Bà Nguyễn Nguyệt Minh	-	82.086.160
+ Bà Đinh Khánh Linh	58.720.380	-
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.000.000	5.000.000
- Phải thu khác	979.409.928	892.834.998
+ Công ty TNHH Đầu tư Tài chính Hapaco (*)	17.640.475	17.640.475
+ Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (*)	600.000.000	600.000.000
+ Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	361.769.453	273.194.523
+ Các khoản phải thu khác	-	2.000.000
<b>b. Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>1.043.130.308</b>	<b>981.879.065</b>

(\*): Tại ngày 31/12/2023, khoản phải thu Công ty TNHH Đầu tư Tài chính Hapaco và Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng đã quá hạn và đã được trích lập dự phòng phải thu khó đòi với tỷ lệ trích lập 100%.

**06. Nợ xấu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
- Công ty Cổ phần Bình Dương Xanh	213.932.954	-	213.932.954	-
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng	600.000.000	-	600.000.000	-
- Công ty TNHH Đầu tư tài chính Hapaco	17.640.475	-	17.640.475	-
<b>Cộng</b>	<b>831.573.429</b>	<b>-</b>	<b>831.573.429</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**07. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>		
<i>Số dư đầu năm</i>	100.989.998	100.989.998
- Mua trong năm	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	100.989.998	100.989.998
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
<i>Số dư đầu năm</i>	72.237.500	72.237.500
- Khấu hao trong năm	11.130.000	11.130.000
<i>Số dư cuối năm</i>	83.367.500	83.367.500
<b>III. Giá trị còn lại</b>		
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	28.752.498	28.752.498
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	17.622.498	17.622.498

Tại ngày 31/12/2023, nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng là 67.600.000 đồng.

**08. Chi phí trả trước**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>a. Ngắn hạn</i>	2.285.800	-
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	2.285.800	-
<i>b. Dài hạn</i>	62.735.135	131.629.076
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	62.735.135	131.629.076
<b>Cộng</b>	<b>65.020.935</b>	<b>131.629.076</b>

**09. Phải trả người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>a. Phải trả người bán ngắn hạn</i>	511.391.902	437.863.239
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong	134.091.564	99.916.277
- Công ty Cổ phần Giáo dục Veritas	372.081.962	337.946.962
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	5.218.376	-
<i>b. Phải trả người bán dài hạn</i>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>511.391.902</b>	<b>437.863.239</b>

**10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải nộp cuối năm
- Thuế GTGT đầu ra	-	20.000.000	20.000.000	-
- Thuế thu nhập cá nhân	12.170.300	312.290.993	304.369.243	20.092.050
- Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	371.607	2.354.422	2.354.422	371.607
- Phí, lệ phí và các khoản khác	317.351	3.000.000	3.000.000	317.351
<b>Cộng</b>	<b>12.859.258</b>	<b>337.645.415</b>	<b>329.723.665</b>	<b>20.781.008</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**11. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>48.440.390</b>	<b>25.939.850</b>
- Trích trước chi phí kiểm toán	24.200.000	22.400.000
- Trích trước phí lưu ký năm 2023	22.843.890	-
- Các khoản trích trước khác	1.396.500	3.539.850
<b>b. Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>48.440.390</b>	<b>25.939.850</b>

**12. Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>26.144.509</b>	<b>25.044.509</b>
- Bảo hiểm xã hội	-	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	26.144.509	25.044.509
+ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	6.698.634	6.698.634
+ Công ty Tài chính Hafinco	16.784.800	16.784.800
+ Nguyễn Thùy Dương	1.561.075	1.561.075
+ Ông Lê Ngọc Sơn	1.100.000	-
<b>b. Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>26.144.509</b>	<b>25.044.509</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**13. Vốn chủ sở hữu****a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>35.000.000.000</b>	<b>297.571.576</b>	<b>595.143.152</b>	<b>2.406.433.978</b>	<b>38.299.148.706</b>
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Lãi/(lỗ) trong năm trước	-	-	-	(3.000.196.002)	(3.000.196.002)
Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>35.000.000.000</b>	<b>297.571.576</b>	<b>595.143.152</b>	<b>(593.762.024)</b>	<b>35.298.952.704</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Tăng vốn trong năm	-	-	-	707.623.164	707.623.164
Lãi/(lỗ) trong năm	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>35.000.000.000</b>	<b>297.571.576</b>	<b>595.143.152</b>	<b>113.861.140</b>	<b>36.006.575.868</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
+ Bà Nguyễn Thị Lan Hương	7.210.000.000	20,60	7.210.000.000	20,60
+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Leadvisors Capital	14.700.000.000	42,0	14.700.000.000	42,0
+ Ông Lê Minh Thành	11.550.000.000	33,0	11.550.000.000	33,0
+ Bà Hà Thị Bích Ngọc	1.540.000.000	4,4	1.540.000.000	4,4
<b>Cộng</b>	<b>35.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>35.000.000.000</b>	<b>100</b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	35.000.000.000	35.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối năm	35.000.000.000	35.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

**d. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.500.000	3.500.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.500.000	3.500.000
+ Cổ phiếu phổ thông	3.500.000	3.500.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.500.000	3.500.000
+ Cổ phiếu phổ thông	3.500.000	3.500.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

**14. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác**

	Năm nay	Năm trước
- Số dư đầu năm	48.930.542.561	41.314.835.157
- Số tăng trong năm	1.498.024.610.922	15.510.503.479
- Số giảm trong năm	(136.978.780.785)	(7.894.796.075)
- Số dư cuối năm	1.409.976.372.698	48.930.542.561

**15. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác**

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
<b>a. Nhà đầu tư ủy thác trong nước</b>	<b>431.332.028.716</b>	<b>383.734.520.716</b>
- Chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch	191.304.178.716	143.706.670.716
- Chứng khoán chưa niêm yết	240.027.850.000	240.027.850.000
<b>b. Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>431.332.028.716</b>	<b>383.734.520.716</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**16. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả phí lưu ký	213.460.280	116.215.751
<b>Cộng</b>	<b>213.460.280</b>	<b>116.215.751</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****01. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán	1.544.980.385	302.775.703
- Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	439.813.263	211.950.120
- Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	2.200.000.000	7.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.184.793.648</b>	<b>8.014.725.823</b>

**02. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán	1.919.383.935	73.977.370
- Chi phí hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	590.085.584	267.914.257
- Chi phí hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	654.088.371	1.650.148.586
- Chi phí hoạt động nghiệp vụ khác	31.354.755	-
<b>Cộng</b>	<b>3.194.912.645</b>	<b>1.992.040.213</b>

**03. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.705.852.487	827.502.194
- Lãi bán các khoản đầu tư	105.780.822	168.347.269
- Lãi bán chứng khoán kinh doanh	197.179.765	-
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	84.048.800	76.408.000
<b>Cộng</b>	<b>2.092.861.874</b>	<b>1.072.257.463</b>

**04. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
- Lỗ bán chứng khoán kinh doanh	2.037.889	-
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	271.745.991	9.095.522.551
<b>Cộng</b>	<b>273.783.880</b>	<b>9.095.522.551</b>

**05. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
- Chi phí nhân viên quản lý	1.232.110.619	587.928.826
- Chi phí khấu hao TSCĐ	11.130.000	4.637.500
- Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	855.095.214	699.085.649
<b>Cộng</b>	<b>2.101.335.833</b>	<b>1.294.651.975</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**06. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
- Tiền phạt thu được	-	297.333.334
- Các khoản khác	-	44.197
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>297.377.531</b>

**07. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	-	-
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**(\*) Chi tiết cách xác định chi phí thuế thu nhập hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	707.623.164	(3.000.196.002)
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	707.623.164	76.408.000
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	<i>84.048.800</i>	<i>76.408.000</i>
<i>Chuyển lỗ năm 2022</i>	<i>623.574.364</i>	-
Thu nhập tính thuế TNDN	-	(3.076.604.002)
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN	-	-
<b>Chi phí thuế thu nhập hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**08. Lãi trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	707.623.164	(3.000.196.002)
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	707.623.164	(3.000.196.002)
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	3.500.000	3.500.000
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>	<b>202</b>	<b>(857)</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Không có thông tin.

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****02. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Các cổ đông góp vốn, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Bà Nguyễn Nguyệt Minh – Kế toán trưởng</i>		
+ Tạm ứng	-	82.086.160
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>-</b>	<b>84.044.067</b>

Đơn vị tính: VND

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Chức vụ	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
<b>Năm nay</b>				
1. Ông Lê Minh Thành	Chủ tịch HĐQT	27.000.000	-	27.000.000
2. Ông Trịnh Quốc Bình	Tổng Giám đốc	766.000.000	-	766.000.000
3. Ông Nguyễn Khánh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 01/05/2023)	189.500.000	-	189.500.000
4. Bà Nguyễn Nguyệt Minh	Kế toán trưởng	404.000.000	-	404.000.000
<b>Cộng</b>		<b>1.386.500.000</b>	<b>-</b>	<b>1.386.500.000</b>

	Chức vụ	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
<b>Năm trước</b>				
1. Ông Lê Minh Thành	Chủ tịch HĐQT	57.700.000	-	57.700.000
2. Ông Trịnh Quốc Bình	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 06/09/2022)	371.701.826	-	371.701.826
3. Ông Phạm Quang Trung	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 06/09/2022)	68.465.600	-	68.465.600
4. Ông Nguyễn Khánh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 11/08/2022 và miễn nhiệm từ ngày 01/05/2023)	233.841.524	-	233.841.524
5. Bà Nguyễn Nguyệt Minh	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm từ ngày 11/08/2023)	158.170.000	-	158.170.000
<b>Cộng</b>		<b>889.878.950</b>	<b>-</b>	<b>889.878.950</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**03. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	543.440.191	8.240.211.901	543.440.191	8.240.211.901
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ và phải thu khác	1.525.646.882	1.339.620.143	(*)	(*)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	46.313.146.039	34.822.267.592	35.517.073.897	24.216.084.399
Đầu tư tài chính dài hạn	2.511.644.800	2.511.644.800	457.816.137	539.673.179
<b>Cộng</b>	<b>50.893.877.912</b>	<b>(13.681.474.234)</b>	<b>46.913.744.436</b>	<b>(13.409.728.243)</b>
	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	511.391.902	437.863.239	(*)	(*)
Vay và nợ	-	-	(*)	(*)
Chi phí phải trả	48.440.390	25.939.850	(*)	(*)
Các khoản phải trả khác	26.144.509	25.044.509	(*)	(*)
<b>Cộng</b>	<b>585.976.801</b>	<b>488.847.598</b>		

(\*) Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 04. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

### 05. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

*Đơn vị tính: VND*

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả cho người bán	511.391.902	-	-	511.391.902
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	48.440.390	-	-	48.440.390
Các khoản phải trả khác	26.144.509	-	-	26.144.509
<b>Cộng</b>	<b>585.976.801</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>585.976.801</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả cho người bán	437.863.239	-	-	437.863.239
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	25.939.850	-	-	25.939.850
Các khoản phải trả khác	25.044.509	-	-	25.044.509
<b>Cộng</b>	<b>488.847.598</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>488.847.598</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 06. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

#### *Rủi ro về giá khác*

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

### 07. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

### 08. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giá định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Nguyệt Minh

Kế toán trưởng

Nguyễn Nguyệt Minh

Tổng Giám đốc



Trịnh Quốc Bình



Số: 07/2024/LCM-KTTH

V/v: Giải trình chênh lệch LNST trước  
và sau kiểm toán

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2024

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty cổ phần Quản lý quỹ Leadvisors giải trình chênh lệch Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 trước và sau kiểm toán như sau:

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Tăng/(Giảm)	%
Tổng doanh thu, thu nhập	6.277.655.522	6.277.655.522	-	0%
Tổng chi phí	4.863.484.366	5.570.032.358	(706.547.992)	15%
Trong đó: Chi phí tài chính	122.130.888	273.783.880	(151.652.992)	124%
Lợi nhuận trước thuế	1.414.171.156	707.623.164	706.547.992	50%
Lợi nhuận sau thuế	1.414.171.156	707.623.164	706.547.992	50%

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 sau kiểm toán là 708 triệu đồng, giảm 707 triệu đồng so với số trước kiểm toán do 2 nguyên nhân chính sau: (i) Công ty trích bổ sung chi phí thường hoàn thành kế hoạch năm 2023 (chi trong tháng 01/2024) vào chi phí của năm 2023 (550 triệu đồng) và (ii) Công ty trích lập dự phòng bổ sung đối với khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Kính mắt Hà Nội sau khi nhận được BCTC năm 2023 của đơn vị (152 triệu đồng).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu KTTH.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
QUẢN LÝ QUỸ  
LEADVISORS  
HÀ NỘI  
BẮC TỪ LIÊM - T.P. HÀ NỘI  
S.Đ.Đ. 84

Trịnh Quốc Bình